

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Tân;

2. Ông Bùi Văn Tiều;

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Thế Thư – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên toà: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 16-8-2018 đối với bị cáo:

Phạm Thành T, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1985 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: 11/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị Kim T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21-9-2006, bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 8 năm tù về tội Cướp tài sản, ngày 06-3-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 08-5-2018 chuyển tạm giam ngày 11-5-2018; có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh Bùi Anh T, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tôt dân phố T, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- ***Người chứng kiến:*** Lê Văn M; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 07-5-2018, Phạm Thành T nảy sinh mục đích trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu. T mang theo 01 chiếc tô vít, 02 chiếc cờ lê làm dụng cụ cho việc trộm cắp tài sản. Bị cáo đi nhờ xe của hai người đàn ông không quen biết để đi từ nội thành Hải Phòng ra Cát Hải thực hiện việc trộm cắp tài sản. Đến khoảng 2 giờ ngày 08-5-2018, bị cáo đi bộ đến cụm 1, tổ dân phố Tiến Lộc, thị trấn Cát Hải thì phát hiện 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 16N2-8191 của anh Bùi Anh T đang dựng lề đường, trước cửa nhà. Do xe khóa cổ nên T lấy tô vít ra mở mặt nạ xe, rút giắc điện và dùng tô vít vặn ổ khóa để mở khóa cổ xe rồi dắt xe đi. Khi T đang dắt xe đi trên đường 2B, hướng về phía đê kè với mục đích đến chỗ vắng sẽ đấu giắc điện, mở máy xe đi vào nội thành Hải Phòng để tiêu thụ thì bị Công an huyện Cát Hải bắt quả tang và thu giữ vật chứng vụ án như đã nêu trên.

Ngày 18-6-2018, Cơ quan Công an huyện Cát Hải đã trả lại 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 16N2-8191 cho anh T; anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại là anh Bùi Anh T vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra anh đã khai nhận: Vào khoảng 3 giờ ngày 08-5-2018, anh phát hiện mất chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 16N2 –8191 của anh dựng ven đường, cạnh cột điện trước cửa nhà tại cụm 1, tổ dân phố Tiến Lộc, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Ngay sau đó anh trình báo cơ quan Công an huyện Cát Hải và vào khoảng 4 giờ 15 phút cùng ngày thì anh cùng cơ quan Công an huyện Cát Hải đã bắt giữ đối tượng trộm cắp. Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Kết luận số 03/KL-HĐĐG ngày 08-5-2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cát Hải kết luận: Xe máy Yamaha Sirius màu đỏ, đen biển kiểm soát 16N2-8191 đã qua sử dụng có giá 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Từ những hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-CH ngày 18-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị

cáo Phạm Thành T về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo là lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 4.000.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng. Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, mong muốn Hội đồng xét xử cho phép được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc vợ con và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các Lệnh, Quyết định, yêu cầu và các biên bản tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng đều được các cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ theo đúng các quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị can đều được đảm bảo, đúng pháp luật.

[3] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về chứng cứ:

[4] Bị cáo khai nhận : Vào khoảng 23 giờ ngày 07-5-2018, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài nên khi đi đã mang theo 01 tô vit có cán bằng nhựa màu vàng, 01 cờ lê cỡ 13, 01 cờ lê 2 tròng cỡ 12-14 để làm công cụ trộm cắp tài

sản. Bị cáo đi nhờ hai lần xe để di chuyển từ nội thành Hải Phòng ra đến Cát Hải. Khi đến ngã 3 khu vực thị trấn Cát Hải, bị cáo phát hiện 01 xe máy dựng ở ven đường cạnh cây cột điện là xe hiệu Sirius màu đỏ đen, bị cáo liền dùng tô vít mở mặt nạ xe, rút giắc điện và dựng tô vít vặn vào ổ khóa để mở khóa cổ xe. Sau đó bị cáo đề xe nhưng xe không nổ máy nên đã quyết định dắt bộ xe đi theo hướng ngược lại dọc theo đường bờ kè biển. Khi bị cáo dắt xe được khoảng 300m thì bị Công an huyện Cát Hải bắt giữ và thu giữ tang vật.

[9] Tại Kết luận số 03/KL-HĐĐG ngày 08-5-2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cát Hải kết luận: Xe máy Yamaha Sirius màu đỏ, đen biển kiểm soát 16N2-8191 đã qua sử dụng có giá 4.000.000 đồng.

[10] Lời khai của c bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Cáo trạng, phù hợp với Kết luận định giá, phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến, phù hợp với tang vật thu giữ và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Áp dụng pháp luật:

[11] Bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Bùi Anh T, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 4.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ.

[14] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, cũng như chấp nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 18-7-2018 truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[15] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Phạm Thành T phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[16] Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[17] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[18] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự.

Về nhân thân: Năm 2006, bị cáo bị xử phạt 8 năm tù về tội Cướp tài sản; năm 2013, bị cáo bị xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích, tuy nhiên điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục tại cộng đồng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[19] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[20] Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với chiếc tô vít và 02 chiếc cờ lê là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[21] Đánh giá về những vấn đề khác:

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08-5-2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 tô vít có cán nhựa màu vàng, 01 cờ lê cỡ 13, 01 cờ lê cỡ 12-14 hiện đang cất giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-7-2018.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cát Hải;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

